TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trần Văn Tám**
2. Ông **Tôn Văn Hùng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Huỳnh Thanh An,** cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu,** kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-DS, ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Bà Dương Thị L, sinh năm 1988. (Có đơn xin vắng mặt)

- Địa chỉ: Số 184, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 70, tổ 3, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Ông Võ Văn Chung E, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Số 199, ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:*

Do quen biết tìm hiểu tôi và ông Võ Văn Chung E tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/12/2018. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Chung E có tính lăng nhăng, có nhiều mối quan hệ bên

ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cải, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho tôi được ly hôn với ông Võ Văn Chung E
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Văn Chung E đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: bà Dương Thị L và ông Võ Văn Chung E là vợ chồng có đăng ký kết hôn, bà L khai sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Chung E lăng nhăng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông Chung E là trầm trong đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung do bà L khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Dương Thị L và ông Võ Văn Chung E là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2018 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp. Bà L trình sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Chung E tính hay lăng nhăng nên có nhiều mối quan hệ bên ngoài, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Chung E. Ông Võ Văn Chung E đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần để dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Chung E vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông Chung E đã phát sinh trong thời gian dài nhưng vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được từ đó xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mười, cho bà L được ly hôn với ông Chung E.

Về con chung: bà L khai không có nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: bà L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Dương Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà L.

Ông Võ Văn Chung E vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Chung E.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin hôn của bà Dương Thị L. Cho bà Dương Thị L được ly hôn với ông Võ Văn Chung E.

2/. Về con chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về án phí: bà Dương Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00000394 ngày 09/01/2020, xem như bà L đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

4/. Bà Dương Thị L, ông Võ Văn Chung E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã P, H. T, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.